

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THANH XUÂN
TP. HÀ NỘI**

-----***-----

Bản án số 89/2021/HSST

Ngày: 07/05/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----*****-----

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Chu Thị Tuyết

2. Ông Lý Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Phương Ánh Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân tham gia phiên tòa:

Bà Dương Thị Thu Ninh - Kiểm sát viên

Trong ngày 07 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2021/TLST-HS ngày 01/4/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2021/QĐXXST-HS ngày 26/4/2021 đối với bị cáo:

Bùi Thành C, sinh năm 1987; HKTT: Tổ 24 phường T, Hoàng Mai, Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn B (đã chết) và bà Lê Thị M; tiền sự: không; tiền án: 03 tiền án:

- Ngày 21/07/2006, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội áp dụng điểm d khoản 2 điều 136 BLHS năm 1999 xử phạt 40 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 02/02/2006 (Án số 312/HSST)

- Ngày 01/03/2011, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm áp dụng khoản 1 điều 257 BLHS năm 1999 xử phạt 15 tháng tù về tội Chống người thi hành công vụ, thời hạn tù tính từ ngày 06/11/2010 (Án số 68/HSST)

- Ngày 29/03/2013, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai áp dụng điểm c khoản 2 điều 135; điểm c, d khoản 2 điều 136 BLHS năm 1999 xử phạt 04 năm tù về tội Cưỡng đoạt tài sản, 04 năm tù về tội Cướp giật tài sản. Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là 08 năm tù (Án số 108/HSST). Ra trại ngày 30/04/2019.

Danh chỉ bản số 552 lập ngày 10/12/2020 tại Công an quận Thanh Xuân; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/12/2020 đến nay tại Trại tạm giam số 2- Công an TP Hà Nội; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15h50 phút ngày 07/12/2020, tổ công tác Y2 – 141 – CATP Hà Nội phối hợp cùng Công an phường Thanh Xuân Bắc làm nhiệm vụ tại khu vực vỉa hè trước khu G1, Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân, Hà Nội phát hiện Bùi Thành C điều khiển xe máy Honda Airblade màu đen, BKS: 59N1- 965.70 có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu dừng xe kiểm tra. Quá trình kiểm tra, C không xuất trình được giấy phép lái xe và giấy tờ đăng ký xe. Tiếp tục kiểm tra, tổ công tác phát hiện tại trong túi quần phía trước bên phải C đang mặc có 01 (một) túi nilon màu trắng kích thước khoảng 2x2 cm, bên trong có 10 (mười) viên nén màu hồng và 01 (một) túi nilon màu trắng kích thước khoảng 4x6 cm, bên trong có các hạt tinh thể màu trắng. C khai nghi đây là ma túy và không phải của C. Cơ quan công an đã tiến hành thu giữ, niêm phong vật chứng đưa C về trụ sở công an để tiếp tục làm rõ.

Tạm giữ của Bùi Thành C:

- 01 (một) túi nilon màu trắng kích thước khoảng 2x2cm bên trong đựng 10 (mười) viên nén màu hồng;

- 01 (một) túi nilon màu trắng kích thước khoảng 4x6cm bên trong đựng các hạt tinh thể màu trắng;

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 6 màu vàng (không kiểm tra được thông tin do điện thoại đặt mật khẩu), bên trong lắp sim số 0975.091.061;

- 01 (một) ví da màu đen kích thước 8x11cm bên trong có 644.000 đồng;

- 01 (một) điện thoại di động Nokia 110i màu trắng, bên trong lắp sim số 0982830044. Imei: 354810016667929;

- 01 (một) điện thoại di động ITEL màu xanh, bên trong lắp sim số 0704816661, Imei 1: 354376102306228, Imei 2: 354376102306236;

- 01 xe máy Honda Airblade màu đen, BKS 59N1 – 96570.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Thành C khai: Khoảng 12h00' ngày 07/12/2020, C đi hát Karaoke cùng với H (là bạn xã hội) và một số người bạn khác tại một quán hát trên đường An Khánh, Hoài Đức, Hà Nội. Trong quá trình hát, do say rượu C có nôn vào quần bò màu xanh của mình đang mặc trên người. Khoảng 50 phút sau, C mở mànng thấy có người thay chiếc quần bò cho C, cụ thể là ai thì C không biết vì lúc đó C chưa tỉnh bia, nhưng C nghĩ người thay quần cho C tên là H. Sau đó C điều khiển xe máy đến khu vực vỉa hè trước khu G1, Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân, Hà Nội thì bị lực lượng 141- CATP Hà Nội yêu cầu dừng xe kiểm tra và phát hiện 02 (hai) túi nilon nghi có chứa ma túy trong túi quần C đang mặc.

Tại bản kết luận giám định số: 10615/KLGD-PC09 ngày 13/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội cho kết quả:

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong thu giữ của Bùi Thành C là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 3,578 gam.

- 10 (mười) viên nén màu hồng bên trong 01 túi nilong đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,990 gam.

Quá trình điều tra, mặc dù Công không thừa nhận ma túy là của mình và không thừa nhận chiếc quần bò đang mặc là của C, nhưng căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu như bản ảnh chiếc quần bò mà C mặc trên người khi bị bắt giữ phù hợp với số đo chiều cao, cân nặng và vòng bụng của C, C mặc trong thời gian dài từ Hoài Đức về Thanh Xuân, bên trong quần có số lượng ma túy lớn. Kết quả thổi nồng độ cồn trong hơi thở của Công 0,000mg/L (không phát hiện nồng độ cồn trong hơi thở). Dẫn giải C đi xác định địa điểm quán hát Karaoke trên đường An Khánh, Hoài Đức, Hà Nội và xác định người bạn của C tên H nhưng Công không xác định được. Ngoài ra C không hợp tác với Cơ quan công an khi yêu cầu xét nghiệm nước tiểu và xét nghiệm máu tại Bệnh viện Xây dựng. Khi tiến hành kiểm tra 03 chiếc điện thoại thu giữ của C, trong đó có 01 chiếc điện thoại ITEL màu xanh, bên trong lắp sim số 0704816661 có các nội dung liên quan đến việc mua bán ma túy. Như vậy với các tài liệu điều tra thu thập, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân thấy có đủ căn cứ kết luận Bùi Thành C đã có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại Cáo trạng số 55/CT-VKS ngày 29/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân đã truy tố Bùi Thành C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự, xử phạt Bùi Thành C từ 06 (sáu) năm đến 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã thu giữ. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại ITEL màu xanh, bên trong lắp sim số 0704816661 và 01 điện thoại di động Nokia 110i màu trắng, bên trong lắp sim số 0982830044. Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động iPhone 6 màu vàng; 01 ví da màu đen và số tiền 644.000 đồng.

Bị cáo khai: Số ma túy tìm thấy trong túi quần bị cáo mặc không phải của bị cáo, của ai thì bị cáo không biết vì khi bị cáo nôn có người đã thay quần cho bị cáo. Quá trình điều tra bị cáo không cho xét nghiệm nước tiểu và xét nghiệm máu vì việc yêu cầu xét nghiệm khiến bị cáo cảm thấy bị xúc phạm. Bị cáo không mở mặt khẩu điện

thoại di động Iphone 6 cho cơ quan điều tra là do bị cáo quên mật khẩu. Chiếc điện thoại ITEL màu xanh, bên trong lắp sim số 0704816661 và chiếc điện thoại di động Nokia 110i màu trắng, bên trong lắp sim số 0982830044 đều là điện thoại của T cho bị cáo trước đó nửa tháng. Tại cơ quan điều tra bị cáo khai bị cáo không sử dụng các điện thoại này. Tại phiên tòa, bị cáo khai sau khi được T cho, bị cáo đã sử dụng hai chiếc điện thoại này và những tin nhắn trong điện thoại mà cơ quan điều tra chụp lại là tin nhắn của bị cáo nhưng bị cáo không giải thích được nội dung tin nhắn và lý do nhắn. Bị cáo không thừa nhận ma túy là của mình, song tại phiên tòa bị cáo thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng tội, không oan, không sai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều không thừa nhận ma túy là của bị cáo. Song căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng: Chiếc quần bò bị cáo mặc có chứa ma túy rất vừa vặn với người bị cáo; bị cáo không xác định được địa điểm quán hát và người bạn tên H; đo nồng độ cồn không phát hiện nồng độ cồn trong hơi thở của bị cáo; bị cáo không hợp tác với cơ quan điều tra để xét nghiệm nước tiểu, xét nghiệm máu, mở điện thoại; đặc biệt là những tin nhắn trong điện thoại bị cáo sử dụng (chiếc điện thoại ITEL màu xanh, bên trong lắp sim số 0704816661 và chiếc điện thoại di động Nokia 110i màu trắng, bên trong lắp sim số 0982830044) có nội dung liên quan đến ma túy. Đánh giá tổng thể toàn diện lời khai của bị cáo; lời khai của người làm chứng; vật chứng đã thu giữ; kết luận giám định; các tài liệu, chứng cứ khác và sự phù hợp của các tài liệu, chứng cứ có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 15 giờ 50 phút ngày 07/12/2020, tại khu vực vỉa hè trước khu G1, Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân, Hà Nội, Bùi Thành C đang có hành vi cất giữ trái phép 4,568 gam ma túy loại Methamphetamine thì bị phát hiện bắt giữ. Việc cất giữ trái phép ma túy của C Cơ quan điều tra không chứng minh được có mục đích mua bán nên hành vi của bị cáo cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo có 03 tiền án chưa được xóa án tích nên hành vi phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” là tình tiết tăng nặng định khung hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân đã truy tố.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an và gây hậu quả xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều

loại tội phạm khác. Vì vậy cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, phù hợp để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

[4] Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

[5] Về xử lý vật chứng: Toàn bộ số ma túy đã thu giữ cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen, mang BKS: 59N1 – 965.70 mà C sử dụng, Công khai mượn của người bạn xã hội tên P khoảng 35 tuổi (C không rõ địa chỉ của Phong) vào ngày 07/12/2020. Qua xác minh chiếc xe trên của anh Hoàng Quốc D, địa chỉ 184/11/10/8 phường T, quận B, quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh bị mất vào khoảng cuối năm 2017 tại khu vực đường Trương Định, Hai Bà Trưng, Hà Nội nhưng chưa trình báo với Cơ quan công an. Cơ quan điều tra – Công an quận Thanh Xuân ra Quyết định tách hồ sơ tài liệu cùng với chiếc xe máy trên để xử lý theo quy định của pháp luật

Đối với 02 chiếc điện thoại di động Nokia 110i màu trắng, bên trong lắp sim 0982.830.044 và ITEL màu xanh bên trong lắp sim số 0704.816.661 thu giữ của C, C khai 02 chiếc điện thoại trên của người bạn xã hội tên T ở khu vực Trại Cá, Trương Định, Hà Nội (C không biết tên thật, địa chỉ của T) cho C trước đó khoảng nửa tháng. Quá trình điều tra không làm rõ nhân thân lai lịch của T, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ. Hai chiếc điện thoại này C đã sử dụng có nội dung trao đổi về ma túy nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Trả lại bị cáo: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 màu vàng, số IMEIL 35698106415169, bên trong lắp sim số 0975.091.061 và số tiền 644.000 đồng không liên quan đến tội phạm.

[6] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; các điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Thành C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”
2. Xử phạt Bùi Thành C 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/12/2020.
3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong dán kín bên ngoài có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn H, người chứng kiến Nguyễn Tô H và Trần Ngọc K, đối tượng Bùi Thành C, cán bộ CAP Thanh Xuân Bắc là Phan Minh A và đóng dấu của Công an phường Thanh Xuân Bắc vào mép dán niêm phong, bên trong có 10 viên nén màu hồng có khối lượng 0,784 gam Methamphetamine (Thu giữ ban đầu là 0,990 gam, thu mẫu giám định 0,206 gam) và tinh thể màu trắng có khối lượng 3,333 gam Methamphetamine (Thu giữ ban đầu là 3,578 gam, thu mẫu giám định 0,245 gam), ký hiệu M1.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong dán kín, bên ngoài có chữ ký của người chứng kiến Nguyễn Tô H và Trần Ngọc K và đóng dấu của Công an phường Thanh Xuân Bắc vào mép dán niêm phong, bên trong có 02 vỏ túi ni lông đựng số ma túy lúc ban đầu, ký hiệu M2.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 110i màu trắng, có Seri: 354810016667929, bên trong lắp sim số 0982830044; và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu xanh, bên trong lắp sim số 0704816661, Imei 1: 354376102306228, Imei 2: 354376102306236.

- Trả lại bị cáo: 01 (một) điện thoại di động Iphone 6 màu vàng, bên trong lắp sim số 0975.091.061; 01 (một) ví da màu đen kích thước khoảng 8x11cm.

(Hiện các vật chứng đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Xuân theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/5/2021)

- Trả lại bị cáo số tiền 644.000 (sáu trăm bốn mươi bốn nghìn) đồng (Số tiền hiện lưu giữ tại tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Xuân tại Kho bạc nhà nước quận Thanh Xuân, theo Ủy nhiệm chi lập ngày 05/5/2021 của Công an quận Thanh Xuân).

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.
5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND quận Thanh Xuân;
- Công an quận Thanh Xuân;
- THADS quận Thanh Xuân;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VT.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Ngọc

Số: 08/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC-
TANDTC-BTP

Hà Nội, ngày 14 tháng 11 năm 2015

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỂM CỦA THÔNG TƯ LIÊN TỊCH SỐ [17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP](#) NGÀY 24/12/2007 CỦA BỘ CÔNG AN, VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO, TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO, BỘ TƯ PHÁP HƯỚNG DẪN ÁP DỤNG MỘT SỐ QUY ĐỊNH TẠI CHƯƠNG XVIII “CÁC TỘI PHẠM VỀ MA TÚY” CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ NĂM 1999

Căn cứ Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Căn cứ Nghị quyết số 96/2015/QH13 ngày 26/6/2015 của Quốc hội khóa XIII về tăng cường các biện pháp phòng, chống oan, sai và bảo đảm bồi thường cho người bị thiệt hại trong hoạt động tố tụng hình sự;

Bộ trưởng Bộ Công an, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư liên tịch sửa đổi, bổ sung một số điểm của Thông tư liên tịch số [17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP](#) ngày 24/12/2007 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XVIII “Các tội phạm về ma túy” của Bộ luật hình sự năm 1999 (sau đây viết gọn là Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT),

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điểm của Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT

1. Sửa đổi, bổ sung điểm a tiết 1.1 mục 1 Phần I như sau:

“a) Đối với các chất ma túy ở thể rắn được hòa thành dung dịch hoặc chất ma túy ở thể lỏng đã được pha loãng thì không coi toàn bộ dung dịch hoặc dung dịch pha loãng này là chất ma túy ở thể lỏng mà cần xác định hàm lượng chất ma túy trong dung dịch để tính, trọng lượng chất ma túy đó.

Ví dụ: Thuốc phiện, hêrôin được hòa thành dung dịch thì không coi toàn bộ dung dịch này là chất ma túy ở thể lỏng mà cần xác định hàm lượng moócphin cùng với các thành phần khác của thuốc phiện trong dung dịch để tính trọng lượng của thuốc phiện hoặc xác định hàm lượng moócphin cùng với các thành phần khác của hêrôin để tính trọng lượng hêrôin”.

2. Sửa đổi, bổ sung tiết 1.4 mục 1 Phần I như sau:

“1.4. Trong mọi trường hợp, khi thu giữ được các chất nghi là chất ma túy hoặc tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy thì đều phải trưng cầu giám định để xác định loại và trọng lượng chất ma túy, tiền chất thu giữ được. Bắt buộc phải trưng cầu giám định hàm lượng để xác định trọng lượng chất ma túy trong các trường hợp sau:

- a, Chất ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất chất ma túy ở thể rắn được hòa thành dung dịch;
- b, Chất ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất chất ma túy ở thể lỏng đã được pha loãng;
- c, Xái thuốc phiện;
- d, Thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần;

Ngoài các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và d tiết 1.4 Mục này, nếu có căn cứ và xét thấy cần thiết, Tòa án trực tiếp trưng cầu giám định để bảo đảm việc xét xử đúng pháp luật.

Nếu chất được giám định không phải là chất ma túy hoặc không phải là tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy, nhưng người thực hiện hành vi phạm tội ý thức rằng chất đó là chất ma túy hoặc chất đó là tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy, thì tùy hành vi phạm tội cụ thể mà truy cứu trách nhiệm hình sự người đó theo tội danh quy định tại khoản 1 của điều luật tương ứng đối với các tội phạm về ma túy.

Trường hợp một người biết là chất ma túy giả nhưng làm cho người khác tưởng là chất ma túy thật nên mua bán, trao đổi... thì người đó không bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội phạm về ma túy mà bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo Điều 139 Bộ luật Hình sự, nếu thỏa mãn các dấu hiệu khác nữa trong cấu thành tội phạm của tội này.

Trường hợp không thu giữ được vật chứng là chất ma túy, tiền chất nhưng có căn cứ xác định được trọng lượng chất ma túy, tiền chất mà người phạm tội đã mua bán, vận chuyển, tàng trữ hoặc chiếm đoạt thì người phạm tội bị truy cứu trách nhiệm hình sự về các tội danh và điều khoản tương ứng."

Điều 2. Quy định chuyển tiếp

1. Đối với người thực hiện hành vi phạm tội trước ngày Thông tư liên tịch này có hiệu lực thi hành, nếu các hướng dẫn trong Thông tư liên tịch này làm giảm nhẹ trách nhiệm hình sự so với các hướng dẫn trong Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT thì được áp dụng khi điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm, xét xử phúc thẩm, xét xử giám đốc thẩm hoặc tái thẩm.
2. Đối với các trường hợp mà người phạm tội đã bị kết án đúng theo Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT và bản án đã có hiệu lực pháp luật thì không áp dụng hướng dẫn của Thông tư liên tịch này để kháng nghị theo trình tự giám đốc thẩm, tái thẩm.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Thông tư liên tịch này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 12 năm 2015. Bãi bỏ các hướng dẫn tại điểm đ tiết 3.7 mục 3 Phần II; điểm b tiết 7.3 mục 7 Phần II; mục 8 Phần II của Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

1. Các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành và tổ chức thực hiện hướng dẫn tại Thông tư liên tịch này.
2. Trong quá trình thực hiện Thông tư liên tịch nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị liên quan phản ánh về Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp để có hướng dẫn kịp thời.